

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/DS-PT

Ngày: 10- 8- 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Hà Ngọc Thư Trúc**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 155/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị H, sinh năm 1978**(có mặt).

Địa chỉ: 104 ấp BL, xã TH, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Lê Trường X, sinh năm 1991**(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố HT, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960** (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã TH, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, Nguyên đơn bà Hồ Thị H và đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Trường X trình bày: Bà H là chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Tuấn Phát (A Tèo) tọa lạc tại ấp BL, xã TH, huyện G. Từ tháng 02/2021 đến ngày 22/3/2021, bà T có đến mua vật liệu xây dựng của cửa hàng bà để xây nhà. Việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, khi cần mua vật tư thì bà T gọi điện thoại hoặc trực tiếp đến cửa hàng của bà và đến cuối ngày thì chốt lại ghi hóa đơn, bà T ký tên. Quá trình mua bán, bà T có gửi trả tiền được 02 lần. Đến ngày 22/3/2021, hai bên đối chiếu tổng số tiền vật tư mà bà T đã mua là 107.798.000 đồng và bà T đã thanh toán được số tiền 60.000.000 đồng, còn nợ lại 47.798.000 đồng thì bà T hẹn đến ngày 30/3/2021 sẽ thanh toán hết. Đến hạn bà T không trả tiền nên bà nhiều lần yêu cầu bà T trả hết số nợ còn lại nhưng bà vẫn không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T có trách nhiệm trả tiếp cho bà số tiền nợ còn lại là 47.798.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 30/3/2021 đến nay tính tròn là 13 tháng với mức lãi suất theo quy định pháp luật; bà yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Bà thừa nhận có mua vật liệu xây dựng của bà H để xây nhà vào khoảng tháng 3/2021 và hiện còn nợ lại số tiền 47.798.000 đồng. Bà H có đồng ý cho bà trả dần nợ nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên bà không làm gì có tiền để trả nợ nên để kéo dài đến nay. Nay bà đồng ý trả cho bà H số tiền nợ gốc là 47.798.000 đồng, do kinh tế gia đình khó khăn nên bà xin trả dần nợ mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 47.798.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 5.178.100 đồng, tổng cộng là 52.976.100 đồng (*Năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm đồng*). Thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/5/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 19/05/2022 với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bà được trả dần nợ cho bà H mỗi tháng 2.000.000 đồng và xin không trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung vụ án: Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay lại kháng cáo xin trả dần là thiệt thòi quyền lợi của nguyên đơn, không được nguyên đơn đồng ý. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kim T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị đơn Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định. Bà T thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Các bên đương sự cùng trình bày thống nhất, từ tháng 02/2021 đến ngày 22/3/2021 Bà T có mua vật liệu xây dựng của bà H để xây dựng nhà với tổng số tiền 107.798.000 đồng. Bà T đã trả được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 47.798.000 đồng thì phát sinh tranh chấp. Bà H yêu cầu bà T trả 47.798.000 đồng và 5.178.100 đồng lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà T đồng ý trả 47.798.000 đồng, xin bỏ lãi và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã xét xử buộc bà T trả số tiền 52.976.100 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà T kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kim T, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng giữa nguyên đơn và bị đơn thực

tế phát sinh. Hai bên không làm hợp đồng bằng văn bản nhưng cùng xác định công nợ, bị đơn thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 47.798.000đồng. Nguyên đơn yêu cầu trả một lần và lãi phát sinh. Bị đơn thì xin trả dần và xin bỏ tiền lãi. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 52.976.100đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ đúng pháp luật. Đáng lẽ ra, sau khi chấm dứt mua bán thì bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền nêu trên cho nguyên đơn, nhưng kéo dài mãi đến nay vẫn không trả là thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn, nay lại xin trả dần và xin bỏ tiền lãi không được nguyên đơn đồng ý. Tại phiên tòa phúc thẩm thì đại diện của nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn trả dần số tiền trên. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kim T. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị đơn thuộc diện được miễn tiền án phí phúc thẩm theo qui định, đồng thời có đơn xin miễn án phí. Cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ bị đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

[5]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm Sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ dụng Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kim T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

-Buộc bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 47.798.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 5.178.100 đồng, tổng

cộng là 52.976.100 đồng (*Năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm đồng*). Thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chậm thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn Nguyễn Thị Kim T.

- Hoàn lại bà Hồ Thị H số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007523 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt